TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm
Số 08/2021/KDTM-GĐT
Ngày 22/02/2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có: 11/12 thành viên tham gia xét xử, do ông Võ Văn Cường – Phó chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh làm chủ tọa phiên tòa, theo ủy nhiệm của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Huy Kỳ - Thẩm tra viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 22/02/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án "Tranh chấp hợp đồng mua bán", giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Thanh Đ, sinh năm 1962
Địa chỉ: Số 234/46/2, khóm 2, Phường 1, thành phố M, tỉnh C.

2. Bị đơn:
2.1. Ông Lê Văn M, sinh năm 1969
2.2. Bà Huỳnh Thị Y, sinh năm 1984
Địa chỉ: Ấp Ngã Bát, xã Trần Phán, huyện Đ, tỉnh C.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
3.1. Ông Phạm Hoàng D, sinh năm 1953. Địa chỉ: Số 16, ấp Đồng Tâm, thị trấn Cái Nước, huyện N, tỉnh C.
3.2. Ông Lâm Tấn M. Địa chỉ: Ấp Tân Điền A, xã Thanh Tùng, huyện Đ, tỉnh C.
3.3. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số 278P đường Nguyễn Mai, khóm 8, Phường 8, thành phố M, tỉnh C.
3.4. Anh Lê Văn C, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số 58/30 đường Quang Trung, khóm 1, Phường 5, thành phố M, tỉnh C.
3.5. Bà Huỳnh Hoa N. Địa chỉ: Ấp Chà Là, xã Trần Phán, huyện Đ, tỉnh C.
3.6. Bà Trần Thị C. Địa chỉ: Xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đ, tỉnh C.

3.7. Bà Lê Thị LA, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp Chà Là, xã Trần Phán, huyện Đ, tỉnh C.

3.8. Anh Thái Trọng N, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp Tân Hòa, xã Thạnh Phú, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

3.9. Bà Trần Thị Kim O (đã chết)

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà O, gồm:

- Bà Nguyễn Thị LI.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Thạnh B, xã Mỹ Thuận, huyện B, tỉnh V.

- Ông Trần Thanh Đ, anh Trần Chí T, chị Trần Thúy Q.

Cùng địa chỉ: Số 234/46/2, khóm 2, Phường 1, thành phố M, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn ông Trần Thanh Đ trình bày: Ông cùng vợ là bà Trần Thị Kim O mở Đại lý K O chuyên bán thức ăn tôm và thuốc bảo vệ tôm tại Phường 1, thành phố M. Trong khoảng thời gian từ ngày 29/7/2013 đến ngày 08/7/2015, Đại lý Y M (do vợ chồng ông Lê Văn M và bà Huỳnh Thị Y làm chủ) có mua của Đại lý K O nhiều đơn hàng thức ăn tôm và thuốc bảo vệ tôm để bán lại cho các hộ dân. Việc mua bán hai bên chỉ thực hiện bằng lời nói, nhưng có ghi vào sổ để theo dõi. Khi giao hàng thì Đại lý gửi Toa và hàng hóa kèm theo hóa đơn cho chủ đò (không có ký nhận), sau đó chủ đò giao hàng và hóa đơn lại cho ông M nhận (không có ký nhận). Đại lý K O đã gửi nhiều đơn hàng cho các chủ đò như: Minh H, Hoài P, Hai D, Tấn M, Ba C. Theo hai bên thỏa thuận, khi nhận hàng xong, nếu đủ thì không phản hồi, nếu thiếu thì ông M sẽ thông báo cho biết.

Sau khi bán hàng thu được tiền thì ông M thông báo cho ông Đ đến nhận hoặc chuyển khoản thanh toán trực tiếp, trong đó có nhiều lần ông Đ và bà O giao cho anh Lê Văn C đến nhà ông M nhận tiền nhưng không có làm biên nhận. Việc thanh toán tiền bà O có ghi vào sổ để theo dõi. Quá trình mua bán, do ông M không trả tiền nên các bên dừng giao dịch.

Sau khi bà O chết, ông Đ đến gặp ông M yêu cầu hai bên đối chiếu công nợ, nhưng ông M không hợp tác, nên ông Đ và anh C, anh N đã ghi âm lại. Theo số liệu trong sổ do bà O ghi lại tính đến ngày 08/7/2015 thì Đại lý Y M còn nợ Đại lý K O là 2.812.783.000 đồng. Ông Đ thừa nhận có yêu cầu ông M đầu tư thức ăn nuôi tôm cho bà Lê Thị LA, hiện nay bà Lắt còn nợ của ông M số tiền 119.958.000 đồng, ông Đ đồng ý cấn trừ số tiền này vào công nợ. Vì vậy, ông Đ yêu cầu ông M và bà Y thanh toán số tiền còn nợ là 2.692.825.000 đồng.

2. Bị đơn ông Lê Văn M và bà Huỳnh Thị Y trình bày: Từ năm 2013 đến ngày 19/5/2014, Đại lý K O đầu tư thức ăn tôm và thuốc bảo vệ tôm cho Đại lý Y M để bán cho các hộ dân nuôi tôm công nghiệp. Tất cả những đơn hàng trong thời gian này, Đại lý Y M đã thanh toán đủ tiền cho Đại lý K O.

Từ ngày 19/5/2014 đến ngày 15/6/2015, Đại lý Y M chuyển sang làm đại lý cấp 2 của Đại lý K O và được đầu tư tổng số tiền là 502.203.000 đồng. Trong thời

gian này, ông M đã thanh toán cho ông Đ và bà O tổng cộng là 270.000.000 đồng. Đối trừ số tiền 119.958.000 đồng đầu tư thức ăn nuôi tôm cho bà Lê Thị LA theo yêu cầu của ông Đ, thì Đại lý Y M chỉ còn nợ Đại lý K O số tiền 112.245.000 đồng. Do đó, Đại lý Y M chỉ đồng ý trả cho Đại lý K O số tiền 112.245.000 đồng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Lê Thị LA trình bày: Đối với khoản nợ tiền đầu tư thức ăn nuôi tôm 119.958.000 đồng mà bà nợ của Đại lý Y M, bà đồng ý thanh toán cho ông Đ.

3.2. Anh Lê Văn C và anh Thái Trọng N trình bày: Việc ghi âm được thực hiện sau khi ông Đ và ông M chấm dứt việc mua bán. Lần ghi âm thứ nhất: Theo yêu cầu của ông Đ, anh C đã đến trực tiếp nhà ông M để đối chiếu công nợ và ghi âm lại cuộc nói chuyện (có anh C và ông M). Lần ghi âm thứ hai: Anh C đi cùng với anh Nhân đến nhà ông M để đối chiếu công nợ và ghi âm lại cuộc nói chuyện (do anh Nhân ghi âm: Có anh C, anh N, ông M và bà Y).

Tại Bản án sơ thẩm số 01/2018/KDTM-ST ngày 15/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh Đ và chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Lê Văn M và bà Huỳnh Thị Y.

Ông M, bà Y có nghĩa vụ trả cho ông Đ số tiền 232.203.000 đồng nhưng được đối trừ số tiền của bà Lê Thị LA còn thiếu là 119.958.000 đồng nên ông M, bà Y phải tiếp tục trả số tiền còn lại cho ông Đ là 112.245.000 đồng (Một trăm mười hai triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đ, yêu cầu ông M, bà Y trả số tiền 2.580.580.000 đồng (Hai tỷ năm trăm tám mươi triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về chi phí giám định, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/11/2018, ông Trần Thanh Đ kháng cáo.

Tại Bản án phúc thẩm số 06/2019/KDTM-PT ngày 17/4/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau quyết định:

Chấp nhận kháng cáo của ông Trần Thanh Đ.

Sửa Bản án sơ thẩm.

Buộc ông Lê Văn M và bà Huỳnh Thị Y có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Trần Thanh Đ số tiền 2.580.042.000 đồng (Hai tỷ năm trăm tám mươi triệu không trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đ đối với số tiền 112.783.000 đồng và chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn 119.958.000 đồng.

Sau khi xét xử phúc thẩm, ngày 02/5/2019, ông Lê Văn M và bà Huỳnh Thị Y có đơn đề nghị giám đốc thẩm.

Ngày 16/12/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 17/QĐKNGĐT-VKS-KDTM kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án phúc thẩm số 06/2019/KDTM-PT ngày 17/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử huỷ Bản án phúc thẩm nói trên và Bản án sơ thẩm số 01/2018/KDTM-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi để xét xử sơ thẩm lại.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh huỷ cả hai Bản án (sơ thẩm và phúc thẩm) nói trên để xét xử sơ thẩm lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo hồ sơ vụ án thể hiện: Các đương sự đều thừa nhận trong khoảng thời gian từ năm 2013 đến năm 2015, Đại lý K O (do ông Trần Thanh Đ và bà Trần Thị Kim O làm chủ) và Đại lý Y M (do ông Lê Văn M và bà Huỳnh Thị Y làm chủ) có giao dịch mua bán thức ăn và thuốc bảo vệ tôm, nhưng hai bên không có đối chiếu công nợ. Theo nguyên đơn ông Trần Thanh Đ trình bày tính đến ngày 08/7/2015, ông Lê Văn M và bà Huỳnh Thị Y còn nợ các đơn hàng chưa thanh toán tổng cộng là 2.812.783.000 đồng, đối trừ số tiền 119.958.000 đồng mà ông Đ yêu cầu ông M đầu tư thức ăn nuôi tôm cho bà Lê Thị LA, thì ông M và bà Yến còn phải thanh toán cho ông Đ số tiền là 2.692.825.000 đồng. Bị đơn ông M và bà Y cho rằng các đơn hàng trước ngày 19/5/2014 đã thanh toán xong, chỉ còn nợ các đơn hàng từ ngày 19/5/2014 đến ngày 15/6/2015 với tổng số tiền là 502.203.000 đồng, bị đơn đã thanh toán cho ông Đ và bà O được 270.000.000 đồng, đối trừ số tiền 119.958.000 đồng đầu tư thức ăn nuôi tôm cho bà Lắt theo yêu cầu của ông Đ, thì bị đơn còn nợ của nguyên đơn là 112.245.000 đồng.

[2] Căn cứ vào số liệu sổ sách do bà O (đã chết) ghi lại chưa được các bên xác nhận công nợ thể hiện ông M và bà Yến còn nợ tiền hàng của ông Đ và bà O là 2.812.783.000 đồng. Quá trình giải quyết án, phía nguyên đơn cung cấp 05 file ghi âm để chứng minh bị đơn còn nợ số tiền trên, mà nguyên đơn đã đòi nhiều lần nhưng bị đơn vẫn không thanh toán. Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định và theo Kết luận giám định số 48/C54(P6) ngày 30/3/2018 của Viện Khoa học hình sự - Tổng Cục Cảnh sát, thì trong 05 file ghi âm do nguyên đơn cung cấp có 02 file ghi âm là không hợp pháp, còn 03 file ghi âm còn lại là hợp pháp, cụ thể như sau:

Đối với file ghi âm "chuối.m4a" qua giám định không xác định được tiếng nói trong file ghi âm có phải của ông Lê Văn M hay không, file ghi âm "ghép.wav" có dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung, không tiến hành giám định, nên không được xem là chứng cứ.

Đối với file ghi âm "cau81.mp3" và "cau82.1.mp3" xác định người đàn ông được gọi là "anh M" trong 02 file ghi âm này là tiếng nói của ông Lê Văn M. Đối

với file ghi âm "gốc.m4a" xác định người đàn ông được gọi là "anh" trong file ghi âm này là tiếng nói của ông Lê Văn M và tiếng nói của người phụ nữ là tiếng nói của bà Huỳnh Thị Y. Do cả 03 file ghi âm này là hợp pháp nên được xem là chứng cứ theo quy định tại Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung của 03 file ghi âm thể hiện:

Tại thời lượng 07 phút 25 file ghi âm *"cau81.mp3" có nội dung*: Người nam 1 có nói *"....Trong sổ thiếu hai tỷ tám mấy rồi mà một tháng, tôi điện xuống tôi nhắc hoài, một tháng không gửi đồng bạc nào.... "*. Ông M trả lời liên tục theo câu nói của người nam 1 *"Đâu anh nói vậy cũng không phải nữa, là chính vợ chồng tôi, lên tới trển. Trong khi anh chưa có nhắc vợ chồng tôi lên tới... "*. *Đoạn* ghi âm *này thể hiện rõ ông M đã biết công nợ hơn hai tỷ tám nhưng vẫn không có ý kiến.*

Tại thời lượng 18 phút 08 file ghi âm "cau81.mp3 *có nội dung*: *Ông M có nói "Rồi bây giờ nói tóm lại, là cái công nợ của anh, với hiện tại thì bây giờ thì anh biết rồi. Một số người đã giật không trả, rồi số người đi Bình Dương, đó thì giờ cũng ở trong sổ rồi. Hiện tại là trên 4 tỷ... ". Đoạn* ghi âm *này thể hiện* số nợ người dân địa phương được đầu tư thức ăn tôm và thuốc bảo vệ tôm thiếu ông M là trên 04 tỷ, nên ông M cho rằng ngày 19/5/2014 đến ngày 15/6/2015, Đại lý Y M chuyển sang làm đại lý cấp 2 của Đại lý K O và được đầu tư tổng số tiền là 502.203.000 đồng là không hợp lý.

Tại thời lượng 06 phút 36 đến 09 phút 35 file ghi âm "gốc.m4a" có nội dung: *Người nam 2 có nói "...Tại vì coi sổ cộng lại hết luôn á, là cái một tỷ hai hồi năm rồi đó, đáng lẽ trong đâu năm là anh phải thanh toán rồi mà nó cũng kéo dây dưa tới bây giờ, đầu năm tới giờ buôn bán nó ba tỷ á, mà anh chỉ gửi về có một tỷ mấy à, cái số tiền quá ít đi". Ông M trả lời liên tục theo câu nói của người nam 2 "Ba tỷ mà gửi một tỷ mấy mà ít là sao?...". Đoạn* ghi âm *này thể hiện* người nam nói về số công nợ năm trước là một tỷ hai, tiền đầu tư năm nay là 03 tỷ và đã trả được một tỷ mấy thì ông M không phản đối mà còn cho rằng trả một tỷ mấy là không ít.

Tại thời lượng 19 phút 46 file ghi âm "gốc.m4a" có nội dung: *Ông M xác định* "*... Từ hồi tết tới giờ, lấy 3 tỷ, tao đăng hết tỷ rưỡi rồi, còn cái gì nữa".* Tại thời lượng 46 phút 55 file ghi âm "gốc.m4a" có nội dung: *Bà Y nói "...hơn 1 tỷ rưỡi là cái tỷ hai mình để đó... tỷ rưỡi, là công nợ lên á, là trong năm nay là cho nó thêm 1 tỷ rưỡi nữa ".* Hai đ*oạn* ghi âm *này thể hiện* ông M và bà Yến xác định công nợ năm cũ là một tỷ hai, công nợ năm mới là một tỷ rưỡi, tổng công nợ là hai tỷ bảy trăm triệu đồng.

Như vậy, Tòa án cấp phúc thẩm xác định ông M và bà Y còn nợ tiền hàng của ông Đ và bà O với số tiền là 2.700.000.000 đồng là có căn cứ.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, cả hai bên đều thống nhất cấn trừ số tiền 119.958.000 đồng mà cho bà Lê Thị LA nợ tiền thức ăn nuôi tôm của ông M và bà Yến vào công nợ. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm xét xử buộc ông M và bà Y còn phải trả cho ông Đ số tiền 2.692.825.000 đồng là đúng quy định pháp luật.

[4] Vì vậy, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị huỷ cả hai Bản án (sơ thẩm và phúc thẩm) nói trên để xét xử sơ thẩm lại là không có cơ sở nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 325, điểm b khoản 1 Điều 337, khoản 1 Điều 343, Điều 349 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị số 17/QĐKNGĐT-VKS-KDTM ngày 16/12/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Giữ nguyên Bản án phúc thẩm số 06/2019/KDTM-PT ngày 17/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau về vụ án "Tranh chấp hợp đồng mua bán", giữa Nguyên đơn là ông Trần Thanh Đ với Bị đơn là ông Lê Văn M và bà Huỳnh Thị Y.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này./.

Nơi nhận:
- Chánh án TANDCC (để b/c);
- Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học TANDTC;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- TAND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án, THS, VP, Phòng GĐKT II.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Cường